TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:23/2019/QĐST-DS	*Chơn Thành, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2019/TLST- DS ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản hoả giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội; Người địa diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngân hàng TMCP V;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm Phó giám đốc khối pháp chế và Kiêm soát tuân thủ, VPBanhk Hội sở (*Theo văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ – HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V);* Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà ACM số 96 C, phường 4, quận 3, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Đại T – Chúc vụ: Cán bộ xử lý nợ, Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà ACM số 96 C, phường 4, quận 3, thành phố H (*Theo văn bản ủy quyền số: 45109/2019/UQ AMCPN ngày 04/11/2019).*

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1989, ông Hà Văn N, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Hà Văn N có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tiền 534.363.290 đồng *(Năm trăm ba mươi tư triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm chín mươi đồng)*. Trong đó, là nợ gốc là 420.919.258 đồng và tiền lãi là 113.444.032 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Hà Văn Nphải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền lãi theo mức lãi 13.5%/ năm, trên số nợ gốc 384.856.000 đồng, kể từ ngày 14/11/2019 cho đến khi bà L, ông N trả hết nợ gốc nói trên cho Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng số: LN 16122000007853/SGN/HĐTD ngày 23/12/2016. Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Hà Văn N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền lãi theo mức lãi 20.5%/ năm, trên số nợ gốc 36.063.258 đồng, kể từ ngày 14/11/2019 cho đến khi bà L, ông N trả hết nợ gốc nói trên cho Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng số: LN 16122000007853/SGN/HĐTD ngày 23/12/2016 tại Hợp đồng tín dụng số: LN 1612220008351 ngày 24/12/2016.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp, bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Hà Văn N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, Ngân hàng TMCP V có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Chevrolet, số loại: Colorado LT, số khung: MMM148EL0HH618864, số máy: GE2G162811120, biển kiểm soát: 93C – 081.91, giấy đăng ký xe số: 008110, đăng ký ngày 22/12/2016, người đứng tên sở hữu bà Nguyễn Thị Hồng L tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN 1612200007853/SGN/HDTCSP ngày 23/12/2016 để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Hà Văn N phải chịu số tiền án phí 12.687.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 13.416.036 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0003542, ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng